**Bài 31: Sinh trưởng và phát triển ở động vật**

1. **TRẮC NGHIỆM.**

**Câu 1.*(Nhận biết)*** Quá trình phát triển của động vật đẻ trứng gồm giai đoạn

A. Phôi       B. Phôi và hậu phôi

C. Hậu phôi       D. Phôi thai và sau khi  sinh

**Câu 2.*(Nhận biết)***Quá trình phát triển của động vật đẻ con gồm giai đoạn

A. Phôi        B. Phôi và hậu phôi

C. Hậu phôi       D. Phôi thai và sau khi sinh

**Câu3.** ***(Thông hiểu)***Ở động vật đẻ trứng,  sự sinh trưởng và phát triển của giai đoạn phôi theo trật tự

A. Hợp tử → mô và các cơ quan → phôi

B. Phôi → hợp tử → mô và các cơ quan

C. Phôi → mô và các cơ quan → hợp tử

D. Hợp tử → phôi → mô và các cơ quan

**[Câu 4.](https://doctailieu.com/trac-nghiem/sinh-truong-cua-co-the-dong-vat-la-b-qua-trinh-tang-kich-thuoc-cua-co-the-do-81947" \o "Xem chi tiết câu hỏi)*[(Nhận biết)](https://doctailieu.com/trac-nghiem/sinh-truong-cua-co-the-dong-vat-la-b-qua-trinh-tang-kich-thuoc-cua-co-the-do-81947" \o "Xem chi tiết câu hỏi)*[Sinh trưởng của cơ thể động vật là:](https://doctailieu.com/trac-nghiem/sinh-truong-cua-co-the-dong-vat-la-b-qua-trinh-tang-kich-thuoc-cua-co-the-do-81947" \o "Xem chi tiết câu hỏi)**

A. Quá trình tăng kích thước của các hệ cơ quan trong cơ thể.

B. Quá trình tăng kích thước của cơ thể do tăng kích thước và số lượng của tế bào.

C. Quá trình tăng kích thước của các mô trong cơ thể.

D. Quá trình tăng kích thước của các cơ quan trong cơ thể.

**[Câu 5.](https://doctailieu.com/trac-nghiem/vi-sao-nuoi-ca-ro-phi-nen-thu-hoach-sau-1-nam-ma-khong-de-lau-hon-b-ca-nuoi-81954" \o "Xem chi tiết câu hỏi)*[(V.Dụng)](https://doctailieu.com/trac-nghiem/vi-sao-nuoi-ca-ro-phi-nen-thu-hoach-sau-1-nam-ma-khong-de-lau-hon-b-ca-nuoi-81954" \o "Xem chi tiết câu hỏi)*[Vì sao nuôi cá rô phi nên thu hoạch sau 1 năm mà không để lâu hơn ?](https://doctailieu.com/trac-nghiem/vi-sao-nuoi-ca-ro-phi-nen-thu-hoach-sau-1-nam-ma-khong-de-lau-hon-b-ca-nuoi-81954" \o "Xem chi tiết câu hỏi)**

A. Sau 1 năm cá đã đạt kích thước tối đa

B. Cá nuôi lâu thịt sẽ dai và không ngon

C. Tốc độ lớn của cá rô phi nhanh nhất ở năm đầu sau đó sẽ giảm

D. Cá rô phi có tuổi thọ ngắn

[Câu 6.](https://doctailieu.com/trac-nghiem/phat-trien-khong-qua-bien-thai-co-dac-diem-a-khong-phai-qua-lot-xac-trac-81959" \o "Xem chi tiết câu hỏi)***[(Thông hiểu)](https://doctailieu.com/trac-nghiem/phat-trien-khong-qua-bien-thai-co-dac-diem-a-khong-phai-qua-lot-xac-trac-81959" \o "Xem chi tiết câu hỏi)*[Phát triển không qua biến thái có đặc điểm](https://doctailieu.com/trac-nghiem/phat-trien-khong-qua-bien-thai-co-dac-diem-a-khong-phai-qua-lot-xac-trac-81959" \o "Xem chi tiết câu hỏi)**

A. Không phải qua lột xác.

B. Ấu trùng giống con trưởng thành.

C. Con non khác con trưởng thành.

D. Phải qua một lần lột xác.

**[Câu 7.](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nhung-dong-vat-sinh-truong-va-phat-trien-khong-qua-bien-thai-la-a-ca-chep-ga-81960" \o "Xem chi tiết câu hỏi)*****[(Thông hiểu)](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nhung-dong-vat-sinh-truong-va-phat-trien-khong-qua-bien-thai-la-a-ca-chep-ga-81960" \o "Xem chi tiết câu hỏi)*[Những động vật sinh trưởng và phát triển không qua biến thái là:](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nhung-dong-vat-sinh-truong-va-phat-trien-khong-qua-bien-thai-la-a-ca-chep-ga-81960" \o "Xem chi tiết câu hỏi)**

A. Cá chép, gà, thỏ, khỉ.

B. Cánh cam, bọ rùa, bướm, ruồi.

C. Bọ ngựa, cào cào, tôm, cua

D. Châu chấu, ếch, muỗi.

**[Câu 8.](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nhung-dong-vat-nao-duoi-day-co-sinh-truong-va-phat-trien-khong-qua-bien-thai-d-81961" \o "Xem chi tiết câu hỏi)*[(Thông hiểu)](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nhung-dong-vat-nao-duoi-day-co-sinh-truong-va-phat-trien-khong-qua-bien-thai-d-81961" \o "Xem chi tiết câu hỏi)* [Những động vật nào dưới đây có sinh trưởng và phát triển không qua biến thái?](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nhung-dong-vat-nao-duoi-day-co-sinh-truong-va-phat-trien-khong-qua-bien-thai-d-81961" \o "Xem chi tiết câu hỏi)**

A. Cánh cam, cào cào, cá chép, chim bồ câu.

B. Bọ rùa, cá chép, châu chấu, gà...

C. Cào cào, rắn, thỏ, mèo...

D. Cá chép, rắn, bồ câu, thỏ...

**[Câu 9.](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nhom-dong-vat-nao-sau-day-phat-trien-qua-bien-thai-hoan-toan-a-buom-trac-81971" \o "Xem chi tiết câu hỏi)*****[(Thông hiểu)](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nhom-dong-vat-nao-sau-day-phat-trien-qua-bien-thai-hoan-toan-a-buom-trac-81971" \o "Xem chi tiết câu hỏi)* [Nhóm động vật nào sau đây phát triển qua biến thái hoàn toàn?](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nhom-dong-vat-nao-sau-day-phat-trien-qua-bien-thai-hoan-toan-a-buom-trac-81971" \o "Xem chi tiết câu hỏi)**

A. Bướm

B. Bò sát

C. Châu chấu

D. Thú

**[Câu 10.](https://doctailieu.com/trac-nghiem/sinh-truong-phat-trien-co-bien-thai-khong-hoan-toan-sai-khac-co-ban-voi-kieu-81972" \o "Xem chi tiết câu hỏi)*[(V.Dụng)](https://doctailieu.com/trac-nghiem/sinh-truong-phat-trien-co-bien-thai-khong-hoan-toan-sai-khac-co-ban-voi-kieu-81972" \o "Xem chi tiết câu hỏi)*****[Sinh trưởng phát triển có biến thái không hoàn toàn sai khác cơ bản với kiểu sinh trưởng phát triển không qua biến thái là](https://doctailieu.com/trac-nghiem/sinh-truong-phat-trien-co-bien-thai-khong-hoan-toan-sai-khac-co-ban-voi-kieu-81972" \o "Xem chi tiết câu hỏi)**

A. Có giai đoạn con non dài hơn giai đoạn trưởng thành

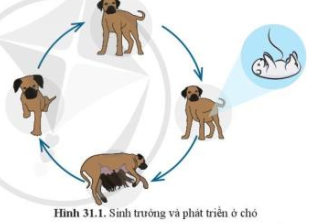
B. Có hình thái cấu tạo của con non khác với con trưởng thành

C. Chịu ảnh hưởng rõ rệt của hormone

D. Trải qua nhiều lần lột xác mới trở thành cơ thể trưởng thàn

**B. TỰ LUẬN**

**Câu 1:*(Nhận biết)*** Quan sát hình 31.1, cho biết dấu hiệu nhận biết sự sinh trưởng và phát triển ở chó.



**Trả lời:**

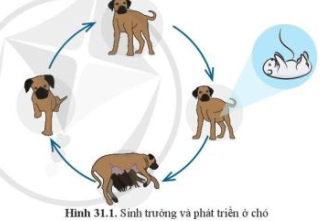
- Dấu hiệu nhận biết sự sinh trưởng của con chó: tăng chiều cao, tăng kích thước và khối lượng cơ thể.

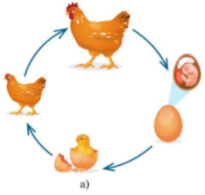
- Dấu hiệu nhận biết sự phát triển của con chó: chó mang thai và sinh con, chó phát triển tuyến sữa,…

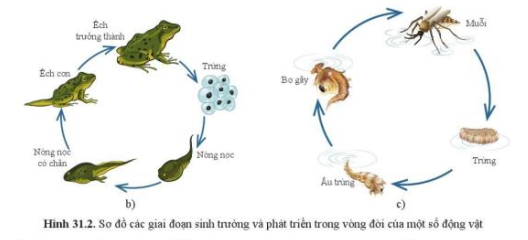
**Câu 2. *(Thông hiểu)***Quan sát hình 31.1 và 31.2:

a) Mô tả vòng đời của các sinh vật trong hình.

b) Nhận xét về hình thái cơ thể của con non giống hay khác so với cơ thể mẹ sau khi sinh ra hoặc nở ra từ trứng ở mỗi loài động vật đó.







**Trả lời:**

a) Mô tả vòng đời của một số sinh vật:

- Vòng đời của chó: Hợp tử phát triển thành phôi, các tế bào phôi phân hóa tạo thành các mô, cơ quan rồi tạo thành con non trong tử cung của con chó mẹ → Con non được sinh ra → Con non sinh trưởng, phát triển về thể chất (tăng cân nặng,…) → Con trưởng thành có khả năng sin sản → Con trưởng thành thụ thai và sinh ra con non.

- Vòng đời của gà: Hợp tử phát triển thành phôi, các tế bào phôi phân hóa tạo thành các mô, cơ quan rồi tạo thành con non trong trứng → Gà con chui ra khỏi trứng → Gà con sinh trưởng phát triển về thể chất → Gà trưởng thành có khả năng sinh sản → Gà mái thụ thai và đẻ trứng.

- Vòng đời của ếch : Hợp tử phát triển thành phôi, các tế bào phôi phân hóa tạo thành các mô, cơ quan rồi tạo thành con non trong trứng → Phát triển thành nòng nọc → Từ nòng nọc chưa chân thành nòng nọc có chân → Ếch con (có đuôi) → Ếch trưởng thành (mất đuôi) → Ếch cái thụ thai và đẻ trứng.

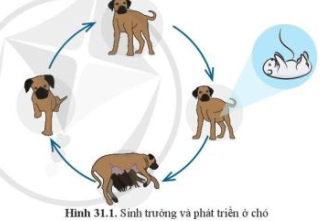
- Vòng đời của muỗi: Hợp tử phát triển thành phôi, các tế bào phôi phân hóa tạo thành các mô, cơ quan rồi tạo thành con non trong trứng → Ấu trùng sống trong nước → Phát triển thành hình thái mới là bọ gây sống trong nước → Phát triển thành con muỗi trưởng thành sống trên cạn → Muỗi cái đẻ trứng.

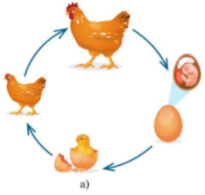
b) Nhận xét về hình thái cơ thể của con non so với cơ thể mẹ:

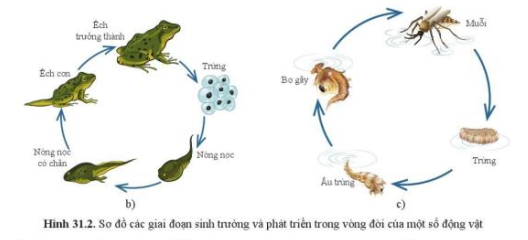
- Ở chó và gà thì hình thái cơ thể của con non giống với con mẹ sau khi sinh ra.

- Ở ếch và muỗi thì hình thái cơ thể của con non khác hoàn toàn với con mẹ sau khi nở ra từ trứng.

**Câu 3:*(Thông hiểu)*** Quan sát hình 31.1 và 31.2, trình bày giai đoạn phôi và hậu phôi của các sinh vật trong hình.







**Trả lời:**

- Ở động vật sinh con (con chó):

+ Ở giai đoạn phôi, hợp tử phát triển thành phôi, các tế bào phôi phân hoá thành các mô và cơ quan. Giai đoạn phôi diễn ra trong cơ thể mẹ.

+ Ở giai đoạn hậu phôi, con non sinh ra, sinh trưởng và phát triển để tạo thành con trưởng thành. Con non thường có đặc điểm hình thành giống con trưởng thành.

- Ở động vật đẻ trứng (gà, ếch, muỗi,…):

+ Giai đoạn phôi diễn ra trong trứng đã thụ tinh.

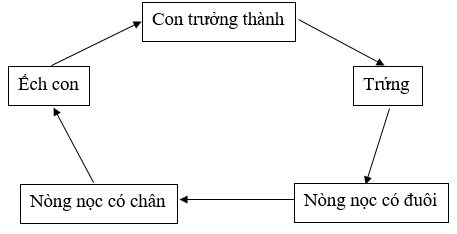
+ Ở giai đoạn hậu phôi, con non sinh ra từ trứng có đặc điểm hình thái giống (như ở gà) hoặc khác (như ở ếch, muỗi) với con trưởng thành.

**Câu 4:*(Thông hiểu)*** Thí nghiệm Quan sát các giai đoạn sinh trưởng

**1.**Quan sát sinh trưởng và phát triển của động vật ở giai đoạn phôi và hậu phôi hoàn thành phiếu quan sát.

**2.** Vẽ sơ đồ vòng đời phát triển của động vật quan sát được

Sơ đồ vòng đời của ếch:



**3.** Hoàn thành phiếu quan sát

Phiếu quan sát vòng đời của ếch:

|  |  |
| --- | --- |
| **Giai đoạn sinh trưởng, phát triển** | **Mô tả sự sinh trưởng và phát triển** |
| Giai đoạn phôi | Hợp tử phát triển thành phôi, các tế bào phôi phân hóa tạo thành các mô, cơ quan rồi tạo thành con non trong trứng đã thụ tinh. |
| Giai đoạn hậu phôi | - Có sự khác nhau giữa hình thái của con non so với con trưởng thành: Nòng nọc nở ra từ trứng trải qua các giai đoạn phát triển khác nhau (nòng nọc có chân, ếch con có đuôi) rồi mới trở thành con trưởng thành. |

**Câu 5:*(V.Dụng)*** Con người vận dụng hiểu biết về sinh trưởng, phát triển của động vật để tăng năng suất vật nuôi như thế nào? Cho ví dụ.

**Trả lời:**

- Con người vận dụng hiểu biết về sinh trưởng, phát triển của động vật để tăng năng suất vật nuôi:

 + Điều hòa sinh trưởng và phát triển ở vật nuôi bằng cách sử dụng các loại vitamin, khoáng chất kích thích sự trao đổi chất, thúc đẩy sinh trưởng, phát triển của vật nuôi.

 + Điều khiển yếu tố môi trường (nhiệt độ, ánh sáng,…) để làm thay đổi tốc độ sinh trưởng và phát triển của vật nuôi.

 + Dựa vào hiểu biết về chu kì sinh trưởng và phát triển của các loài sâu để tìm ra biện pháp tiêu diệt sâu bọ gây hại cây trồng.

- Ví dụ:

+ Bổ sung thức ăn tăng trọng hợp lí cho vật nuôi để vật nuôi có được trọng lượng tối đa và rút ngắn thời gian sinh trưởng.

+ Thực hiện các biện pháp giữ ấm chuồng trại cho trâu bò vào mùa đông để đảm bảo sự sinh trưởng và phát triển của trâu bò.

 + Điều hoà ánh sáng bằng cách bật bóng đèn điện cho gà để tăng năng suất gà đẻ trứng hoặc cho gà nghe nhạc để tăng năng suất gà đẻ trứng.

+ Dựa vào vòng đời của rầy nâu hại lúa, con người đã dự đoán được ngày rầy nâu đẻ trứng để đưa ra thời điểm phun thuốc phòng trừ rầy nâu hiệu quả và triệt để.

**Câu 6:*(V.Dụng)*** Muốn tiêu diệt muỗi thì nên tiêu diệt ở giai đoạn nào là hiệu quả nhất? Vì sao?

**Trả lời:**

Muốn tiêu diệt muỗi thì nên tiêu diệt ở giai đoạn: bọ gậy. Vì đây là giai đoạn phát triển dễ tác động nhất. Vào giai đoạn này, chúng thường sống tập trung dưới nước (ao tù, chum vại,…), thời gian tồn tại lâu dài nên dễ thực hiện các biện pháp tiêu diệt.

**Luyện tập 2 trang 146 KHTN lớp 7:** Nêu một số ví dụ về điều khiển yếu tố môi trường nhằm đảm bảo sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi?

**Trả lời:**

Ví dụ về điều khiển yếu tố môi trường nhằm đảm bảo sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi:

- Bổ sung vitamin D vào khẩu phần ăn để kích thích sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi.

- Điều hoà ánh sáng bằng cách bật bóng đèn điện cho gà để tăng năng suất gà đẻ trứng. hoặc là cho gà nghe nhạc để tăng năng suất gà đẻ trứng

- Che bạt ở chuồng gia súc giúp tránh rét cho trâu, bò,…giúp đảm bảo sự sinh trưởng trong những ngày giá rét.

**Câu 7:*(V.Dụng)***Vì sao cần giữ vệ sinh trong chăn nuôi và tiêm phòng cho gia súc gia cầm?

**Trả lời:**

Cần giữ vệ sinh trong chăn nuôi và tiêm phòng cho gia súc gia cầm vì: Giữ vệ sinh trong chăn nuôi và tiêm phòng cho gia súc gia cầm tạo điều kiện cho vật nuôi có một môi trường sống sạch sẽ, giúp vật nuôi tránh được các loại mầm bệnh gây hại. Từ đó, giúp vật nuôi sinh trưởng, phát triển tốt; có sức đề kháng tốt để phòng bệnh nhằm nâng cao năng suất chăn nuôi.

**Câu 8:*(V.Dụng)*** Nêu quan điểm của em về việc sử dụng chất kích thích nhằm tăng sinh trưởng và phát triển ở vật nuôi.

**Trả lời:**

Quan điểm của cá nhân về việc sử dụng chất kích thích nhằm tăng sinh trưởng và phát triển ở vật nuôi: Việc sử dụng chất kích thích nhằm tăng sinh trưởng và phát triển ở vật nuôi là một ứng dụng hiểu biết về sinh trưởng phát triển của động vật để làm tăng năng suất. Tuy nhiên, khi sử dụng phải nắm vững quy trình và liều lượng sử dụng cũng như loại nào không được phép sử dụng để tránh làm ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.